

TẬP ĐỌC**NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki nhờ nghiên cứu kiên trì, bền bỉ suốt 40 năm, đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng

- Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Xi-ôn-cốp-xki); biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời dẫn câu chuyện.

3. Thái độ

- GD HS tính kiên trì, bền bỉ.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* **KNS:** *Xác định giá trị, tự nhận thức về bản thân, đặt mục tiêu, quản lí thời gian.*

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
+ Chân dung nhà bác học Xi-ôn-cốp-xki.
+ Tranh ảnh về khinh khí cầu, tên lửa, con tàu vũ trụ.

- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p) + <i>Vì sao trong những ngày đầu học vẽ, cậu bé Lê- ô- nác- đô cảm thấy chán ngán?</i> + <i>Lê- ô- nác- đô đã Vin-xi đã thành công như thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét, dẫn vào bài - Cho HS quan sát tranh nhà bác học Xi-ôn-cốp-xki.</p>	<p>-TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Vì thầy giáo chỉ cho cậu vẽ trứng</i> + <i>Ông trở thành họa sĩ nổi tiếng thế giới với nhiều tác phẩm hội họa xuất sắc.</i></p>
<p>2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Xi-ôn-cốp-xki); biết đọc phân biệt lời nhân vật và lời dẫn câu chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, hiểu nghĩa một số từ ngữ.</p>	

*** Cách tiến hành:**

- Gọi 1 HS đọc bài (M3)
- GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng trang trọng, cảm hứng, ca ngợi, khâm phục.
- + Nhấn giọng những từ ngữ: *nhảy quan gậy chân, vì sao, không biết bao nhiêu, hì hục, hàng trăm lần, chinh phục...*
- GV chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)

- Cho HS quan sát tranh khinh khí cầu

- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

- Lắng nghe

- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn
- Bài được chia làm 4 đoạn
- + Đoạn 1: *Từ nhỏ ... đến vẫn bay được.*
- + Đoạn 2: *Để tìm điều ... đến tiết kiệm thôi.*
- + Đoạn 3: *Đúng là ... đến các vì sao*
- + Đoạn 4: *Phần còn lại.*
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*Xi-ôn-cốp-xki, rũi ro, non nớt, nảy ra, pháo thăng thiên,....*)
- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp
- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng
- Các nhóm báo cáo kết quả đọc
- 1 HS đọc cả bài (M4)

3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

*** Mục tiêu:** HS hiểu ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki nhờ nghiên cứu kiên trì, bền bỉ suốt 40 năm, đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

*** Cách tiến hành: Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp**

- GV phát phiếu học tập cho các nhóm
- + *Xi-ôn-cốp-xki mơ ước điều gì?*
- + *Theo em hình ảnh nào đã gợi ước muốn tìm cách bay trong không trung của Xi-ôn-cốp-xki?*
- + *Đoạn 1 cho em biết điều gì?*
- + *Để tìm hiểu điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đã làm gì?*
- + *Ông kiên trì thực hiện ước mơ của*

- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT
- + *Xi-ôn-cốp-xki mơ ước được bay lên bầu trời.*
- + *Hình ảnh quả bóng không có cánh mà vẫn bay được đã gợi cho Xi-ôn-cốp-xki tìm cách bay vào không trung.*
- **Đoạn 1 nói lên ước mơ của Xi-ôn-cốp-xki.**
- + *Để tìm hiểu bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đã đọc không biết bao nhiêu là sách, ông hì hục làm thí nghiệm có khi đến hàng trăm lần.*
- + *Để thực hiện ước mơ của mình ông đã*

<p><i>mình như thế nào?</i></p> <p>+ Nguyên nhân chính giúp ông thành công là gì</p> <p>+ Em hãy đặt tên khác cho truyện.</p> <p>+ Nêu nội dung chính của bài.</p>	<p><i>sống kham khổ, ông đã chỉ ăn bánh mì suông, để dành tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm. Sa Hoàng không ủng hộ phát minh bằng kính khí cầu bay bằng kim loại của ông nhưng ông không nản chí. Ông đã kiên trì nghiên cứu và thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng, trở thành phương tiện bay tới các vì sao từ chiếc pháo thăng thiên.</i></p> <p>+ <i>Xi-ôn-côp-xki thành công vì ông có ước mơ đẹp chinh phục các vì sao, có nghị lực, quyết tâm thực hiện ước mơ.</i></p> <p>*Ước mơ của Xi-ôn-côp-xki.</p> <p>*Người chinh phục các vì sao.</p> <p>*Ông tổ của ngành du hành vũ trụ.</p> <p>*Quyết tâm chinh phục bầu trời.</p> <p>Nội dung: Truyện ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-côp-xki, nhờ khổ công nghiên cứu, kiên trì bền bỉ suốt 40 năm đã thực hiện thành công ước mơ lên các vì sao.</p> <p>- HS ghi nội dung bài vào vở</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm(8-10p)</p> <p>* Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn số 1+2 của bài</p> <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 1+2, lưu ý phân biệt lời các nhân vật.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p> <p>+ Em học được điều gì Xi-ôn-côp-xki?</p> <p>- Liên hệ giáo dục: ý chí bền bỉ theo đuổi ước mơ đến cùng</p> <p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành:</p> <p>+ Luyện đọc theo nhóm</p> <p>+ Vài nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Nêu các tấm gương về những người bền bỉ theo đuổi ước mơ mà em biết trong cuộc sống.</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

TOÁN

Tiết 61: GIỚI THIỆU NHÂN NHẨM SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI 11

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo nhân nhẩm với 11, ứng dụng vào giải toán có lời văn.

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: Bài 1; bài 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) Trò chơi: Ai nhanh ai đúng $2 \times 134 \times 5$ $42 \times 5 \times 2$ $138 \times 4 \times 25$ $5 \times 9 \times 3 \times 2$ - GV giới thiệu vào bài	- HS tham gia chơi - Nêu cách tính thuận tiện, cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,...
2. Hình thành kiến thức: (15p) * Mục tiêu: Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11. * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp	
a. GV viết lên bảng phép tính 27×11 . - Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính trên.	- HS làm cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- chia sẻ lớp $\begin{array}{r} 27 \\ \times 11 \\ \hline 27 \\ \hline 27 \\ \hline 297 \end{array}$

+ Em có nhận xét gì về hai tích riêng của phép nhân trên?

+ Em có nhận xét gì về kết quả của phép nhân $27 \times 11 = 297$ so với số 27? Các chữ số giống và khác nhau ở điểm nào?

+ Vậy ta có cách nhân nhẩm 27 với 11 như thế nào?

- Yêu cầu HS nhân nhẩm 41 với 11.

- GV: Các số 27, 41 đều có tổng hai chữ số nhỏ hơn 10, vậy với trường hợp hai chữ số lớn hơn 10 như các số 48, 57, ... thì ta thực hiện thế nào?

b. Viết lên bảng phép tính $48 \times 11 = ?$

- Yêu cầu HS áp dụng cách nhân nhẩm đã học trong phần a để nhân nhẩm 11.

- Yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính trên.

+ Em có nhận xét gì về hai tích riêng của phép nhân trên?

+ Vậy em hãy dựa vào bước cộng các tích riêng của phép nhân 48×11 để nhận xét về các chữ số trong kết quả phép nhân

- Vậy ta có cách nhân nhẩm 48×11 như thế nào?

- BT: nhân nhẩm 58×11 .

* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2

3. HĐ thực hành (18p)

* Mục tiêu: Thực hiện thành thạo nhân nhẩm với 11, ứng dụng vào giải toán có lời văn.

+ Điều bằng 27.

+ Số 297 chính là số 27 sau khi được viết thêm tổng hai chữ số của nó ($2 + 7 = 9$) vào giữa.

* $2 \text{ cộng } 7 = 9$

* Viết 9 vào giữa 2 chữ số của số 27 được 297.

* Vậy $27 \times 11 = 297$

- HS nhẩm vào giấy nháp – Chia sẻ nhóm 2- chia sẻ lớp- Nêu cách nhẩm

$$\begin{array}{r} 48 \\ \times 11 \\ \hline 48 \\ 48 \\ \hline 528 \end{array}$$

+ Điều bằng 48.

+ $48 \times 11 = 528$.

- 8 là hàng đơn vị của 48.

- 2 là hàng đơn vị của tổng hai chữ số của 48 ($4 + 8 = 12$).

- 5 là $4 + 1$ với 1 là hàng chục của 12 nhớ sang

- 4 cộng 8 bằng 12.

+ Viết 2 vào giữa hai chữ số của 48 được 428.

+ Thêm 1 vào 4 của 428 được 528.

+ Vậy $48 \times 11 = 528$.

- HS thực hiện nhẩm cá nhân- chia sẻ nhóm 2- chia sẻ lớp- Nêu cách nhân nhẩm.

*** Cách tiến hành**

Bài 1: Tính nhẩm.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Yêu cầu HS tự nhân nhẩm và ghi kết quả vào vở.

- Cùng cố cách nhân nhẩm một số với 11.

Bài 3:

- Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS

*** Giúp đỡ hs M1+M2**

Bài 2+ 4: (Bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

4. Hoạt động ứng dụng (1p)

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Thực hiện cá nhân - Chia sẻ nhóm 2- chia sẻ lớp

Đ/a:

$$34 \times 11 = 374$$

$$11 \times 95 = 1045$$

$$82 \times 11 = 902$$

- Đọc đề bài – Hỏi đáp nhóm 2 về bài toán

- Làm cá nhân - Chia sẻ lớp

Bài giải

Số hàng của hai khối lớp xếp được là

$$17 + 15 = 32 \text{ (hàng)}$$

Số học sinh của cả hai khối lớp

$$11 \times 32 = 352 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 352 học sinh

- HS làm vở Tự học - Chia sẻ lớp

Bài 2:

a) $X : 11 = 25$

b) $X : 11 = 78$

$$X = 25 \times 11$$

$$X = 78 \times 11$$

$$X = 275$$

$$X = 858$$

Bài 4: Ý đúng: b

- Ghi nhớ cách nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11

BT PTNL: Tính giá trị của các biểu thức sau bằng cách thuận tiện:

a. $12 \times 11 + 211 \times 11 + 11 \times 33$

b. $132 \times 11 - 11 \times 32 - 54 \times 11$

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

NGUỒN NƯỚC QUANH TA SẠCH HAY Ô NHIỄM? (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)
NƯỚC BỊ Ô NHIỄM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm:
- + Nước sạch: trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật hoặc các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ con người.
- + Nước bị ô nhiễm: có màu, có chất bẩn, có mùi hôi, chứa vi sinh vật nhiều quá mức cho phép, chứa các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ.

2. Kỹ năng

- Làm thí nghiệm để xác định được nước sạch và nước bị ô nhiễm

3. Thái độ

- Biết cách sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm TNTN..

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.
- * **KNS:** - *Tìm kiếm và xử lý thông tin về nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm*
 - *Trình bày thông tin về nguyên nhân làm nguồn nước bị ô nhiễm*
 - *Bình luận, đánh giá về các hành động gây ô nhiễm môi trường*
- * **BVMT:** *Ô nhiễm không khí, nguồn nước*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Kính hiển vi, kính lúp theo nhóm (nếu có)
 - + Mẫu bảng tiêu chuẩn đánh giá (phô- tô theo nhóm).
- HS: chuẩn bị theo nhóm:
 - + Một chai nước sông hay hồ, ao (hoặc nước đã dùng như rửa tay, giặt khăn lau bảng), một chai nước giếng hoặc nước máy.
 - + Hai vỏ chai.
 - + Hai phễu lọc nước; 2 miếng bông.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
1, Khởi động (4p) + Em hãy nêu vai trò của nước đối với đời sống của người, động vật, thực vật?	- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT + <i>Nước chiếm phần lớn trọng lượng cơ thể. . .</i>

+ Nước có vai trò gì trong sản xuất nông nghiệp? Lấy ví dụ.
- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.

+ *Nước được sử dụng để tưới tiêu trong nông nghiệp. . .*

2. Bài mới: (30p)

* **Mục tiêu:** Hoàn thành sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và mô tả được vòng tuần hoàn.

* **Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp**

HĐ1: Tìm hiểu một số đặc điểm của nước trong tự nhiên:

- Đề nghị các nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm mình.
- Yêu cầu HS đọc SGK, quan sát và thực hành.
- GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

+ *Qua thí nghiệm chứng tỏ nước sông hay hồ, ao hoặc nước đã sử dụng thường bán, có nhiều tạp chất như cát, đất, bụi, ... nhưng ở sông, (hồ, ao) còn có những thực vật hoặc sinh vật nào sống?*

GV: Đó là những thực vật, sinh vật mà bằng mắt thường chúng ta nhìn thấy, còn có những sinh vật mà mắt thường không thể nhìn thấy. Với kính lúp chúng ta sẽ biết được những điều lạ ở nước sông, hồ, ao.

- Yêu cầu 3 HS quan sát nước ao, (hồ, sông) qua kính hiển vi.
- Yêu cầu từng em đưa ra những gì em nhìn thấy trong nước đó.

HĐ2: Tiêu chuẩn đánh giá nước bị ô nhiễm và nước sạch:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm:
- GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

Nhóm 4- Lớp

- Báo cáo kết quả chuẩn bị.
- + HS đọc nội dung SGK. (T52)
- HS làm việc theo nhóm – Chia sẻ kết quả trước lớp:
- + Miếng bông lọc chai nước mưa (máy, giếng) sạch không có màu hay mùi lạ vì nước này sạch.
- + Miếng bông lọc chai nước sông (hồ, ao) hay nước đã sử dụng có màu vàng, có nhiều đất, bụi, chất bẩn nhỏ đọng lại vì nước này bẩn, bị ô nhiễm.
- + *Những thực vật, sinh vật em nhìn thấy sống ở ao, (hồ, sông) là: Cá, tôm, cua, ốc, rong, rêu, bọ gậy, cung quăng, ...*

- HS lắng nghe.
- HS quan sát, đưa ra ý kiến.

Nhóm 4- Lớp

- HS nhận phiếu và thảo luận theo nhóm.

Phiếu học tập.

Tiêu chuẩn	Nước bị ô nhiễm	Nước sạch
1. Màu		

<p>Phiếu có kết quả đúng là:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Tiêu chuẩn</th> <th style="width: 30%;">Nước bị ô nhiễm</th> <th style="width: 55%;">Nước sạch</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Màu</td> <td>Có màu, vẩn đục</td> <td>Không màu, trong suốt</td> </tr> <tr> <td>2. Vị</td> <td></td> <td>Không vị</td> </tr> <tr> <td>3. Mùi</td> <td>Có mùi hôi</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4. Vị sinh vật</td> <td>Nhiều quá mức cho phép</td> <td>Không có hoặc ít không đủ gây hại</td> </tr> <tr> <td>5. Các chất hoà tan</td> <td>Chứa các chất hoà tan có hại cho SK</td> <td>Không có hoặc có ít . . .</td> </tr> </tbody> </table> <p>3. HĐ ứng dụng (1p) + Cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?</p> <p>+ Nguồn nước ô nhiễm có ảnh hưởng tới không khí không?</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	Tiêu chuẩn	Nước bị ô nhiễm	Nước sạch	1. Màu	Có màu, vẩn đục	Không màu, trong suốt	2. Vị		Không vị	3. Mùi	Có mùi hôi		4. Vị sinh vật	Nhiều quá mức cho phép	Không có hoặc ít không đủ gây hại	5. Các chất hoà tan	Chứa các chất hoà tan có hại cho SK	Không có hoặc có ít . . .	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 15%;">2. Vị</td> <td style="width: 30%;"></td> <td style="width: 55%;"></td> </tr> <tr> <td>3. Mùi sinh vật</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5. Các chất hoà tan</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- HS sửa chữa phiếu.</p> <p>+ Không xả rác xuống ao hồ, sông, ngòi. + Tuyên truyền, vận động mọi người cùng giữ gìn, bảo vệ môi trường.... + Nước bị ô nhiễm làm cho bầu không khí cũng ô nhiễm do bị mùi hôi thối của nước bốc lên. - Vẽ và trưng bày tranh về ô nhiễm nguồn nước và tác hại của ô nhiễm nguồn nước.</p>	2. Vị			3. Mùi sinh vật			5. Các chất hoà tan		
Tiêu chuẩn	Nước bị ô nhiễm	Nước sạch																										
1. Màu	Có màu, vẩn đục	Không màu, trong suốt																										
2. Vị		Không vị																										
3. Mùi	Có mùi hôi																											
4. Vị sinh vật	Nhiều quá mức cho phép	Không có hoặc ít không đủ gây hại																										
5. Các chất hoà tan	Chứa các chất hoà tan có hại cho SK	Không có hoặc có ít . . .																										
2. Vị																												
3. Mùi sinh vật																												
5. Các chất hoà tan																												

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 27 tháng 11 năm 2018

KĨ NĂNG SỐNG

VIẾT VÀ VẼ TRUYỆN TRANH (TIẾT 1)

CHÍNH TẢ
NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe -viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức đoạn văn
- Làm đúng BT2a, BT3a phân biệt l/n

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (2p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ
2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p) * Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn. * Cách tiến hành: a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + <i>Đoạn văn viết về ai?</i> + <i>Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì theo đuổi ước mơ như thế nào?</i> - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>Đoạn văn viết về nhà bác học người Nga Xi-ôn-cốp-xki.</i> + <i>...đọc không biết bao nhiêu là sách, hì hục làm thí nghiệm hàng trăm lần, tiết kiệm tiền mua sách và dụng cụ thí nghiệm.</i> - HS nêu từ khó viết: <i>Xi-ôn-cốp-xki, đại dột, cửa sổ, rũi ro, non nót, thí nghiệm,...</i> - Viết từ khó vào vở nháp
3. Viết bài chính tả: (15p) * Mục tiêu: Hs nghe -viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn. * Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài cho HS viết - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt. - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - viết bài vào vở
<p>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p) * Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai * Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài viết của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
<p>5. Làm bài tập chính tả: (5p) * Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được ch/tr * Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2a: Tìm các từ láy - GV tổ chức trò chơi Tiếp sức giữa các tổ</p> <p>- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của GV <p><u>Đáp án:</u> <i>Có hai tiếng đều bắt đầu bằng l:</i> Lông lẻo, long lanh, lóng lánh, lung linh, lơ lửng, lập lững, lập lò, lạng lẽ, lững lờ, lảm lảm, lọ lem, lộng lẫy, lòn lao, ló lăng, lộ liễu.... <i>-Có hai tiếng bắt đầu bằng n:</i> Nóng nảy, nặng nề, nảo nùng, năng nổ, no nê, non nớt, nỡn nà, nông nổi, náo nức, nô nức,</p>
<p>Bài 3a</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Chia sẻ lớp <p><u>Đáp án:</u> a. nản chí b. lí tưởng c. lạc đường</p>
<p>6. Hoạt động ứng dụng (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả
<p>7. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu với 1 từ láy em tìm được ở bài 2a.